CTCP TCO Holdings (HSX: TCO)

FireAnt

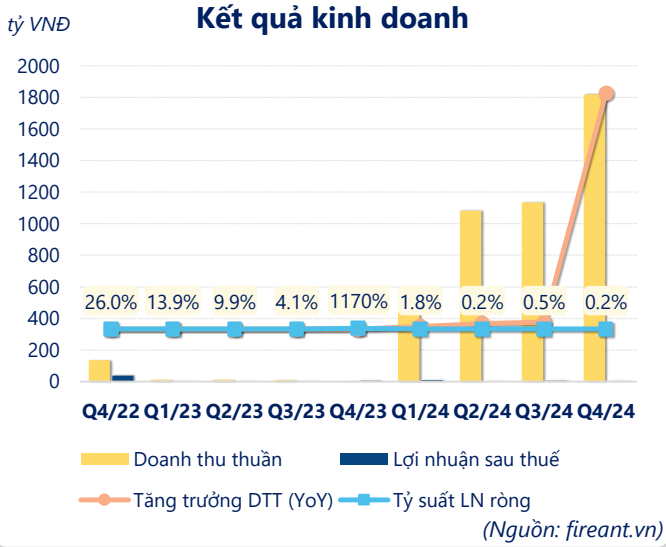
Ngày 31/12/2024	13,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	21.4%	**32.0%**	**85.1%**

ROE — 2024: **6.1%** — +/- YoY ▲ 3.8%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	1,819 tỷ VNĐ	▲ 685 ▲ 60.4%	▲ 1,819 ▲ 443608%
LN gộp	37.6 tỷ VNĐ	▲ 10.0 ▲ 36.3%	▲ 37.5 ▲ 53629%
LN thuần	11.1 tỷ VNĐ	▲ 5.68 ▲ 105%	▲ 5.75 ▲ 108%
LN sau thuế	4.33 tỷ VNĐ	▼ 0.80 ▼ 15.5%	▼ 0.42 ▼ 8.8%

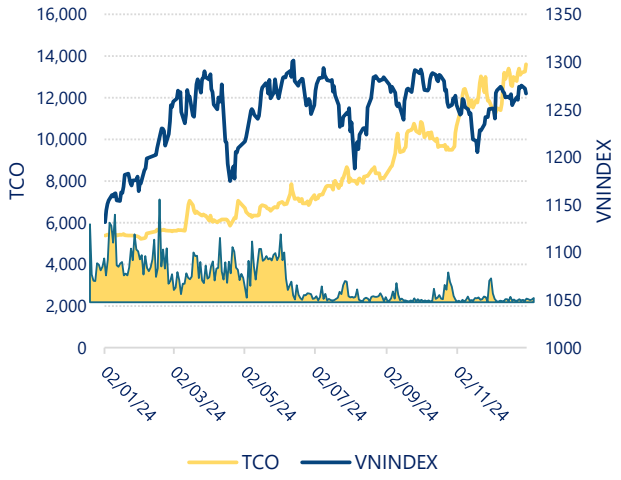
	2024	YoY
DT thuần	4,527 tỷ VNĐ	▲ 4,498 ▲ 15254%
LN gộp	97.9 tỷ VNĐ	▲ 91.8 ▲ 1498%
LN thuần	32.1 tỷ VNĐ	▲ 23.6 ▲ 275%
LN sau thuế	20.0 tỷ VNĐ	▲ 12.8 ▲ 179%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

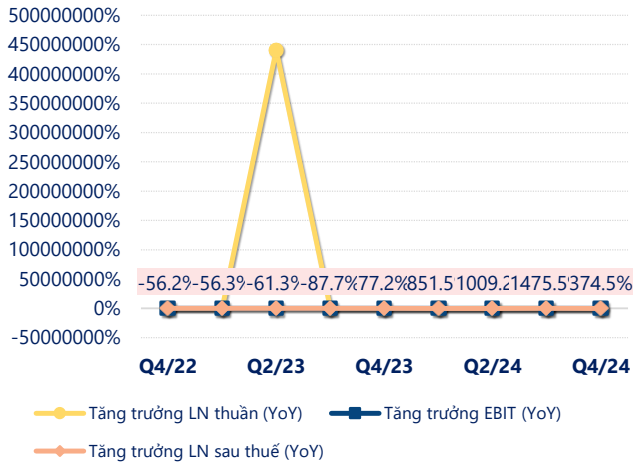
Lịch sử giá



CTCP TCO Holdings (HSX: TCO)

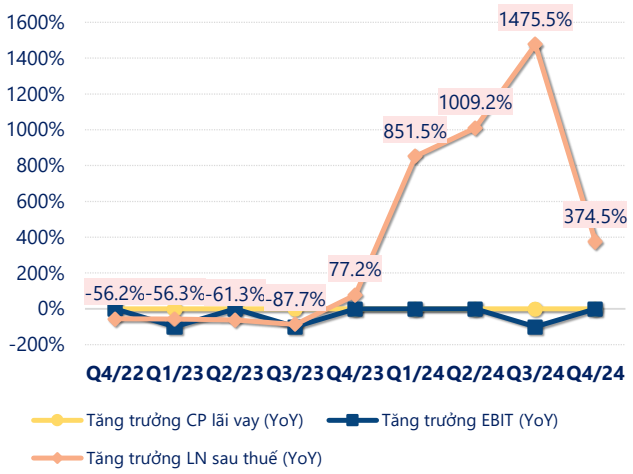
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



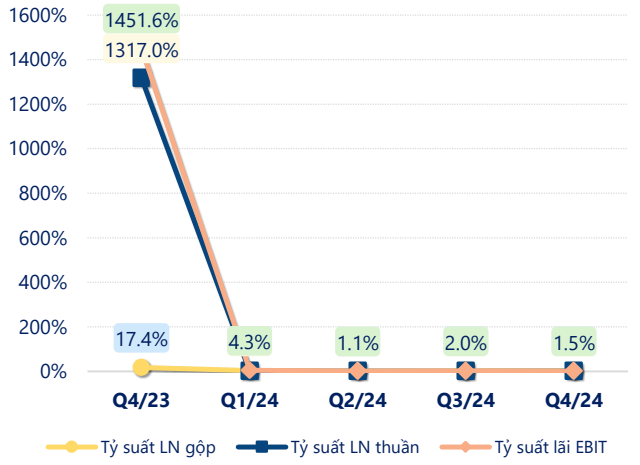
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



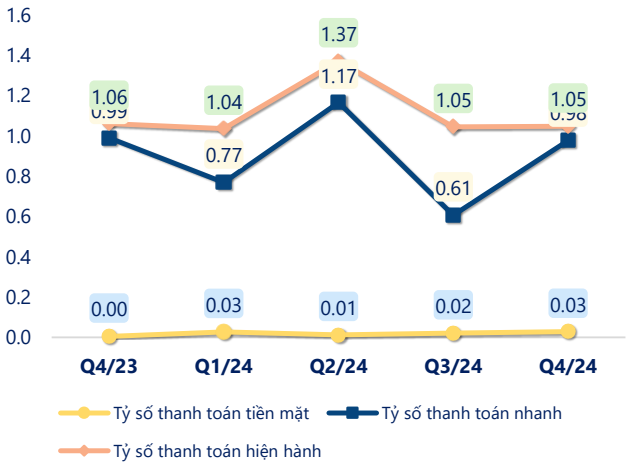
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



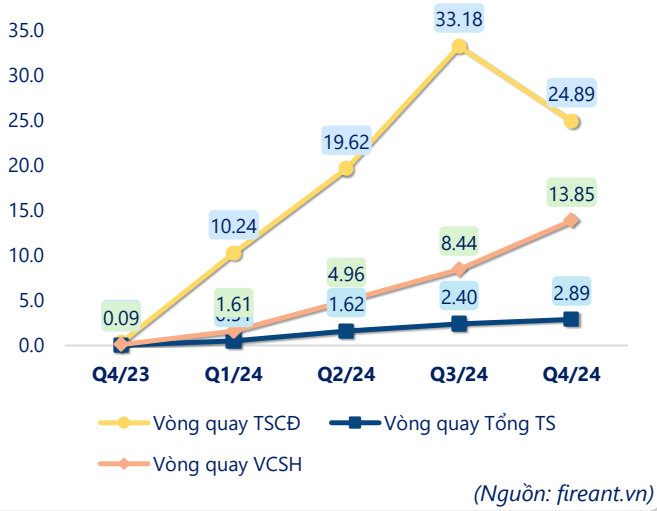
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



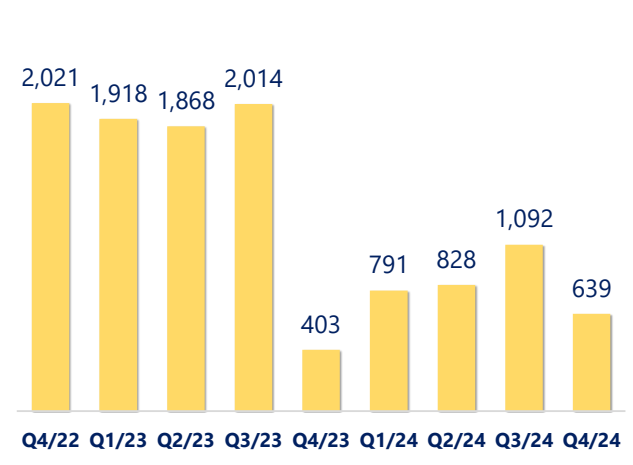
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

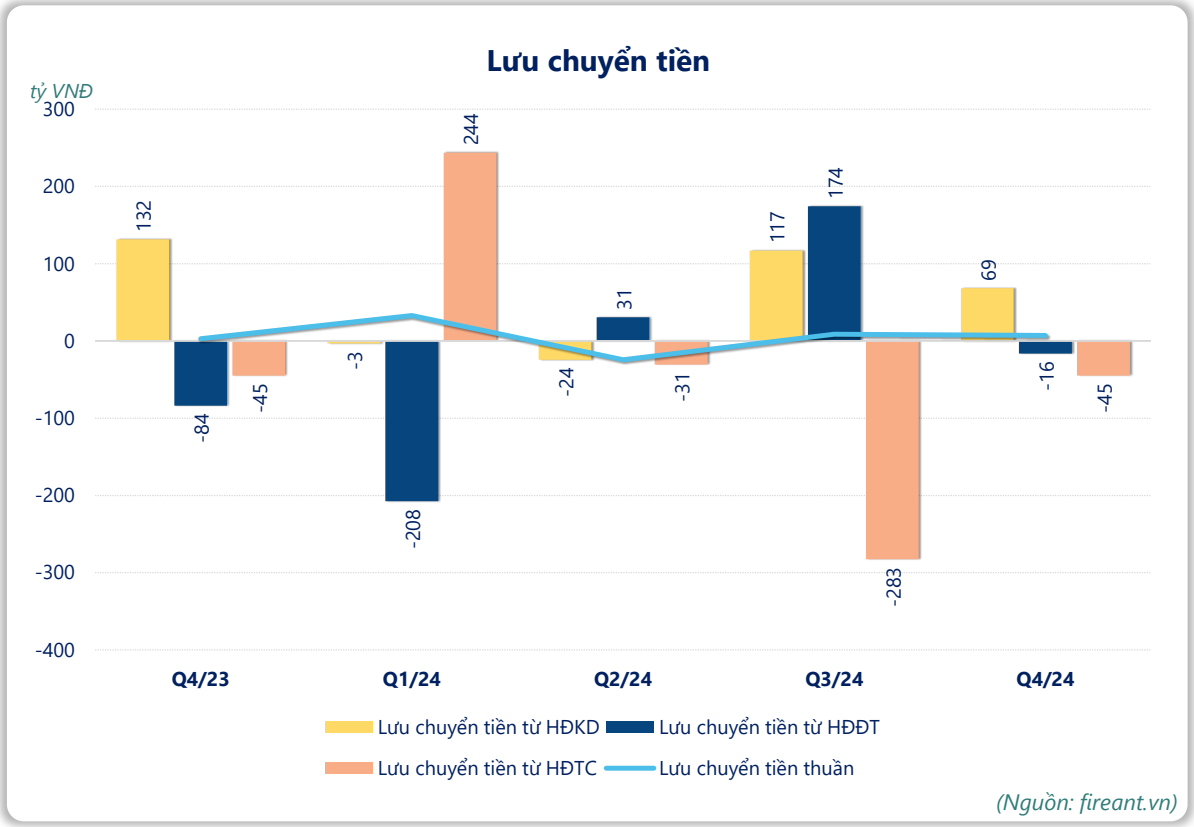


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP TCO Holdings (HSX: TCO)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,819**	**0.41**	**443608%**	**4,527**	**29.5**	**15254%**
Giá vốn hàng bán	1,782	0.34	523898%	4,429	23.4	18862%
Lợi nhuận gộp	37.6	0.07	53629%	97.9	6.13	1498%
Doanh thu HĐTC	0.41	8.93	-95.4%	17.7	13.1	35.1%
Chi phí TC	15.7	0.16	9725%	48.0	0.16	30065%
Chi phí lãi vay	15.7	0.00		48.0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.14	0.00		4.20	0	
Chi phí QLDN	**11.1**	**3.49**	**217%**	**31.4**	**10.5**	**198%**
LN thuần từ HĐKD	11.1	5.35	108%	32.1	8.55	275%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.55**	**-101%**	**2.14**	**0.49**	**339%**
LN trước thuế	11.1	5.90	88.1%	34.2	9.04	278%
Lợi nhuận sau thuế	**4.33**	**4.75**	**-8.8%**	**20.0**	**7.18**	**179%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.33**	**4.75**	**-8.8%**	**20.0**	**7.18**	**179%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)